

THỰC TRẠNG NĂNG LỰC GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC CỦA HỌC SINH TRONG BỐI CẢNH GIÁO DỤC VÙNG BIÊN GIỚI: NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THANH YÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Đặng Thái Sơn

Phòng CTSV - Bảo đảm Chất lượng - Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Điện Biên

Lò Vũ Điệp

Khoa Bộ môn chung - Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Điện Biên

Email: Lucifer6285@gmail.com

Tóm tắt: Trong bối cảnh triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh (HS), năng lực giao tiếp và hợp tác được xác định là một trong những năng lực chung quan trọng cần hình thành cho HS Trung học cơ sở (THCS), đặc biệt ở khu vực miền núi với đa số HS là người dân tộc thiểu số. Nghiên cứu nhằm khảo sát thực trạng năng lực giao tiếp và hợp tác; các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển năng lực này của HS tại Trường THCS Thanh Yên, tỉnh Điện Biên. Kết quả nghiên cứu trên 95 HS cho thấy năng lực giao tiếp và hợp tác của HS đã bước đầu được hình thành, tuy nhiên một số biểu hiện như trình bày và trao đổi thông tin; lắng nghe và phản hồi; tham gia hoạt động nhóm còn hạn chế. Nghiên cứu cho thấy yếu tố môi trường học tập được HS đánh giá có ảnh hưởng mạnh nhất tới việc phát triển năng lực giao tiếp hợp tác của HS. Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp thêm cơ sở thực tiễn cho việc phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho HS trong bối cảnh giáo dục vùng miền núi.

Từ khóa: Năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; HS dân tộc thiểu số; trường trung học cơ sở; giáo dục vùng biên giới.

THE CURRENT STATE OF STUDENTS' COMMUNICATION AND COLLABORATION SKILLS IN THE CONTEXT OF EDUCATION IN BORDER AREAS: A STUDY AT THANH YEN JUNIOR HIGH SCHOOL, DIEN BIEN PROVINCE

Abstract: In the context of implementing the 2018 General Education Curriculum, which is oriented toward the development of students' competencies and qualities, communication and collaboration have been identified as essential core competencies that need to be developed in lower secondary school students, particularly in mountainous areas where the majority of students are from ethnic minority groups. This study aims to investigate the current status of communication and collaboration competencies, as well as the factors influencing their development among students at Thanh Yen Lower Secondary School, Dien Bien Province. The results, based on a survey of 95 students, indicate that these competencies have initially been formed; however, several aspects, such as presenting and exchanging information, listening and responding, and participating in group activities, remain limited. The findings also show that the learning environment is perceived by students as the most influential factor affecting the development of their communication and collaboration competencies. These findings contribute to providing additional empirical evidence for fostering communication and collaboration competencies among students in the context of education in mountainous regions.

Keywords: communication competence; collaboration competence; ethnic minority students; lower secondary education; border-area education.

Nhận bài: 02/03/2026

Phản biện: 04/04/2026

Duyệt đăng: 08/04/2026

I. MỞ ĐẦU

Trong những năm gần đây, giáo dục phổ thông Việt Nam đang chuyển mạnh từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận phát triển phẩm chất và năng lực của người học. Định hướng này được thể hiện rõ trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trong đó mục tiêu giáo dục không chỉ dừng lại ở việc trang bị tri thức mà còn hướng tới việc hình thành và phát triển các năng lực giúp HS chủ động học tập, giao tiếp và tham gia hiệu quả vào đời sống xã hội. Trong hệ thống các năng lực chung được xác định trong chương trình, năng lực giao tiếp và hợp tác (GTHT) được xem là một trong những năng lực nền tảng, có vai trò quan trọng đối với việc tổ chức các hoạt động học tập tích cực và phát triển các mối quan hệ xã hội của HS trong môi trường học đường.

Trong nghiên cứu giáo dục hiện đại, GTHT thường được xem là hai thành tố có mối quan hệ chặt chẽ trong quá trình học tập xã hội. Các nghiên cứu về học tập hợp tác cho thấy việc tổ chức môi trường học tập dựa trên sự tương tác giữa người học có thể thúc đẩy quá trình trao đổi thông tin, lắng nghe và phối hợp giải quyết nhiệm vụ chung (Johnson & Johnson, 1999). Từ góc nhìn tâm lý học giáo dục, Vygotsky (1978) cũng nhấn mạnh rằng sự phát triển nhận thức của người học gắn liền với quá trình tương tác xã hội, trong đó ngôn ngữ và giao tiếp đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành các chức năng tâm lý bậc cao. Theo cách tiếp cận này, năng lực GTHT không chỉ là kết quả của quá trình học tập mà còn là phương tiện thúc đẩy sự phát triển nhận thức và xã hội của HS.

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục ở Việt Nam, việc phát triển năng lực GTHT cho HS đã nhận được sự quan tâm của nhiều nghiên cứu. Một số công trình tập trung vào việc làm rõ cấu trúc và biểu hiện của năng lực GTHT trong các môn học cụ thể hoặc trong các hoạt động dạy học tích cực. Một số nghiên cứu khác hướng tới việc xây dựng khung năng lực và công cụ đánh giá các năng lực này trong bối cảnh giáo dục hiện đại và giáo dục số. Những kết quả nghiên cứu này đã góp phần làm rõ cơ sở lý luận cũng như cung cấp những gợi ý sư phạm nhằm phát triển năng lực GTHT của HS trong quá trình dạy học.

Tuy vậy, việc phát triển năng lực GTHT của HS không diễn ra trong những điều kiện hoàn toàn đồng nhất. Đối với HS ở các khu vực miền núi và vùng có đông HS dân tộc thiểu số (DTTS), quá trình phát triển các năng lực xã hội này có thể chịu tác động của nhiều yếu tố đặc thù, đặc biệt là yếu tố ngôn ngữ và môi trường văn hóa – xã hội. Trong các bối cảnh giáo dục đa ngôn ngữ, ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy không phải lúc nào cũng trùng với tiếng mẹ đẻ của người học. Điều này có thể ảnh hưởng đến mức độ tự tin của HS khi tham gia giao tiếp học thuật và trao đổi trong các hoạt động học tập hợp tác. Ngoài ra, môi trường học tập và cách thức tổ chức hoạt động dạy học trong nhà trường cũng có thể tạo ra những điều kiện khác nhau đối với sự phát triển năng lực GTHT của HS.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về năng lực GTHT trong giáo dục phổ thông chủ yếu được thực hiện ở phạm vi rộng hoặc tập trung vào các môn học cụ thể. Trong khi đó, các nghiên cứu khảo sát thực trạng năng lực GTHT của HS trong bối cảnh giáo dục miền núi và vùng biên giới, nơi có đông HS DTTS, vẫn còn tương đối hạn chế. Việc tìm hiểu thực trạng năng lực GTHT của HS trong những bối cảnh giáo dục đặc thù này có ý nghĩa quan trọng, không chỉ góp phần bổ sung cơ sở thực tiễn cho việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 mà còn giúp nhận diện những yếu tố có thể ảnh hưởng đến quá trình phát triển các năng lực xã hội của HS.

Trường THCS Thanh Yên là trường thuộc xã Thanh Yên, một trong những xã biên giới của tỉnh Điện Biên. Năm cách trung tâm phường Điện Biên Phủ 6km, năm học 2024-2025 nhà trường có 13 lớp với 467 HS (trong đó có 299 HS người DTTS chiếm 64,02%). Nhà trường có 67 HS thuộc 3 thôn, bản đặc biệt khó khăn, điều kiện kinh tế xã

hội (chiếm 14,3%); 26 HS con hộ nghèo (5,5%); 34 HS con cận nghèo (7,2%). Những năm học vừa qua, nhà trường luôn duy trì tốt chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, hiện nay nhà trường vẫn còn thiếu những dữ liệu cụ thể và có hệ thống phản ánh thực trạng năng lực GTHT của HS. Việc nhận diện một cách khách quan, toàn diện thực trạng này có ý nghĩa quan trọng, làm cơ sở thực tiễn cho việc hiểu rõ đặc điểm phát triển năng lực của HS trong điều kiện giáo dục cụ thể.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, nghiên cứu này được thực hiện nhằm khảo sát thực trạng năng lực GTHT của HS trong bối cảnh giáo dục vùng biên giới, cụ thể tại Trường THCS Thanh Yên, tỉnh Điện Biên. Đồng thời, nghiên cứu cũng xem xét một số yếu tố có liên quan đến sự phát triển của các năng lực này trong bối cảnh cơ sở giáo dục có đông HS DTTS. Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp thêm cơ sở thực tiễn cho việc hiểu rõ đặc điểm phát triển năng lực của HS trong điều kiện giáo dục cụ thể đặc biệt trong bối cảnh giáo dục miền núi hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về năng lực GTHT

Trong định hướng đổi mới giáo dục hiện nay, việc phát triển năng lực của người học được xem là trọng tâm của giáo dục phổ thông. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018, mục tiêu giáo dục không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt tri thức mà còn hướng tới hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực cốt lõi của HS. Trong hệ thống các năng lực chung, năng lực GTHT giữ một vị trí đặc biệt bởi đây là nền tảng giúp HS tham gia hiệu quả vào các hoạt động học tập cũng như đời sống xã hội.

Theo cách tiếp cận của chương trình, năng lực được hiểu là khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng và các đặc điểm cá nhân nhằm thực hiện thành công một hoạt động trong những bối cảnh cụ thể. Từ cách hiểu này, năng lực GTHT không chỉ là khả năng trao đổi thông tin đơn thuần mà còn bao hàm nhiều biểu hiện khác nhau của sự tương tác xã hội trong học tập.

Trong CTGDPT 2018, năng lực GTHT được thể hiện thông qua các thành tố như trình bày và trao đổi thông tin, lắng nghe và phản hồi trong giao tiếp, thiết lập quan hệ xã hội cũng như tham gia các hoạt động hợp tác để giải quyết nhiệm vụ chung. Những biểu hiện này tạo nên khung tham chiếu quan trọng để xác định các chỉ báo khảo sát trong nghiên cứu. Từ nội hàm năng lực đã được

xác định trong chương trình, các biểu hiện cụ thể của năng lực GTHT trong hoạt động học tập được chuyển hóa thành các chỉ báo có thể quan sát và đo lường thông qua khảo sát HS.

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực GTHT của HS

Sự hình thành và phát triển năng lực GTHT không diễn ra một cách độc lập. Đây là kết quả của nhiều tác động khác nhau trong quá trình học tập và tương tác xã hội của HS. Theo định hướng của CTGDPT 2018, sự phát triển năng lực của người học được hình thành thông qua sự tương tác giữa đặc điểm cá nhân và môi trường giáo dục.

Cách tiếp cận này cũng phù hợp với quan điểm của thuyết kiến tạo xã hội. Trong nghiên cứu của mình, Vygotsky (1978) nhấn mạnh vai trò của tương tác xã hội và ngôn ngữ trong quá trình phát triển nhận thức của người học. Thông qua GTHT với những người xung quanh, HS dần hình thành các kĩ năng học tập và năng lực xã hội cần thiết. Các nghiên cứu về học tập hợp tác cũng chỉ ra rằng hiệu quả của quá trình tương tác trong học tập phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm đặc điểm cá nhân của người học cũng như cách thức tổ chức hoạt động học tập của giáo viên (Johnson & Johnson, 1999).

Dựa trên những cơ sở lí luận và các kết quả nghiên cứu trước đây, nghiên cứu này tập trung xem xét các yếu tố có khả năng ảnh hưởng đến sự phát triển năng lực GTHT của HS: yếu tố ngôn ngữ, yếu tố tâm lý cá nhân, phương pháp tổ chức dạy học của giáo viên và môi trường học tập.

2.3. Thiết kế nghiên cứu và công cụ khảo sát

Nghiên cứu tiến hành khảo sát 95 học sinh khối 6, 7, 8 tại Trường THCS Thanh Yên về biểu hiện năng lực giao tiếp, hợp tác và các yếu tố ảnh hưởng. Phương pháp thực hiện bao gồm nghiên cứu lí luận, khảo sát bảng hỏi và xử lý dữ liệu bằng thống kê mô tả. Công cụ là phiếu hỏi tập trung vào hai nhóm nội dung: (1) Mức độ biểu hiện năng lực thông qua việc trao đổi, lắng nghe, làm việc nhóm và phối hợp trách nhiệm; (2) Nhận thức về các yếu tố tác động từ ngôn ngữ, tâm lý cá nhân đến phương pháp dạy học và môi trường giáo dục. Các câu hỏi được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ từ 1 (hoàn toàn không đồng ý) đến 5 (hoàn toàn đồng ý).

2.4. Thực trạng năng lực GTHT của HS

Mẫu khảo sát được lựa chọn theo phương pháp thuận tiện từ các lớp 6–8 của trường. Khảo sát được tiến hành với 95 mẫu HS trong đó có 63 HS là người DTTS (chiếm 66,3%).

Bảng 1: Thống kê mô tả mẫu khảo sát theo dân tộc và khối lớp

Dân tộc	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Tổng
	SL	%	SL	%	SL	%	
Kinh	12	12.6%	14	14.7%	6	6.3%	32
Thái	18	18.9%	13	13.7%	26	27.4%	57
H'Mông	0	0.0%	1	1.1%	0	0.0%	1
Khác	3	3.2%	0	0.0%	2	2.1%	5
Tổng	33	34.7%	28	29.5%	34	35.8%	95

2.4.1. Thực trạng năng lực giao tiếp trong học tập

Kết quả khảo sát cho thấy năng lực giao tiếp trong học tập của HS đạt mức trung bình khá, với

giá trị trung bình chung $\bar{X} = 3,72$ trên thang đo Likert 5 mức độ. Khi xem xét theo các thành tố cấu thành, mức độ biểu hiện có sự khác biệt nhất định giữa các thành tố.

Bảng 2. Mức độ biểu hiện của các thành tố năng lực giao tiếp

Thành tố	\bar{X}	Độ lệch chuẩn
Trình bày và trao đổi thông tin	3.4	0.69
Lắng nghe và phản hồi	3.76	0.62
Tham gia làm việc nhóm	4.0	0.57
Trung bình chung	3.72	

Kết quả ở Bảng 2 cho thấy thành tố tham gia làm việc nhóm đạt giá trị trung bình cao nhất ($\bar{X} = 4,00$). Điều này cho thấy HS khá tích cực tham gia vào các hoạt động trao đổi trong phạm vi nhóm học tập. Thành tố lắng nghe và phản hồi cũng đạt mức tương đối cao ($\bar{X} = 3,76$), phản ánh khả năng tiếp nhận ý kiến của người khác trong quá trình thảo luận.

Trong khi đó, thành tố trình bày và trao đổi thông tin có giá trị trung bình thấp hơn ($\bar{X} = 3,40$) so với hai thành tố còn lại. Kết quả này cho thấy HS có xu hướng tham gia trao đổi trong nhóm nhỏ thuận lợi hơn so với việc trình bày ý kiến cá nhân trước tập thể lớp.

Nhìn chung, các biểu hiện của năng lực giao tiếp đã xuất hiện trong hoạt động học tập của HS,

đặc biệt ở những tình huống tương tác nhóm. Sự chủ động trong việc trình bày quan điểm cá nhân trước tập thể vẫn còn khá dè dặt. Khoảng cách này phản ánh một thực tế quen thuộc trong lớp học: HS thường thoải mái trao đổi trong phạm vi nhỏ, nhưng chưa thật sự tự tin khi phải phát biểu trước lớp.

2.4.2. Thực trạng khả năng hợp tác trong hoạt động nhóm

Kết quả khảo sát cho thấy năng lực hợp tác trong hoạt động nhóm của HS đạt mức khá, với giá trị trung bình chung $\bar{X} = 3,94$. So với năng lực giao tiếp trong học tập ($\bar{X} = 3,72$), mức độ biểu hiện của năng lực hợp tác cao hơn, cho thấy HS có xu hướng tham gia tích cực vào các hoạt động học tập mang tính hợp tác trong lớp học.

Bảng 3. Mức độ biểu hiện các thành tố năng lực hợp tác

Thành tố	\bar{X}	Độ lệch chuẩn
Tham gia hoạt động nhóm	3,77	0,66
Phối hợp thực hiện nhiệm vụ	4,02	0,59
Trách nhiệm trong hợp tác	4,04	0,59
Trung bình chung	3,94	

Xét theo các thành tố, thành tố trách nhiệm trong hợp tác đạt giá trị trung bình cao nhất ($\bar{X} = 4,04$), tiếp đến là phối hợp thực hiện nhiệm vụ ($\bar{X} = 4,02$). Điều này cho thấy HS nhìn chung có ý thức trách nhiệm nhất định đối với nhiệm vụ chung của nhóm học tập. Trong khi đó, thành tố tham gia hoạt động nhóm có giá trị trung bình thấp hơn ($\bar{X} = 3,77$), phản ánh mức độ tham gia của HS trong các hoạt động nhóm vẫn còn có sự khác biệt giữa các cá nhân.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy năng lực hợp tác của HS đã được hình thành ở mức khá, thể hiện qua ý thức trách nhiệm đối với nhiệm vụ chung và thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong nhóm. Tuy nhiên, mức độ chủ động chia sẻ ý kiến cá nhân trong quá trình làm việc nhóm vẫn còn ở mức trung bình so với các biểu hiện khác của năng lực hợp tác.

2.4.3. Đánh giá chung về năng lực GTHT của HS

Từ kết quả phân tích các thành tố của năng lực GTHT trong học tập cho thấy, giá trị trung bình của năng lực giao tiếp đạt $\bar{X} = 3,72$, trong khi năng lực hợp tác đạt $\bar{X} = 3,94$. Kết quả này cho thấy HS có xu hướng tham gia tích cực vào các hoạt động học tập mang tính hợp tác, đặc biệt

trong bối cảnh các hoạt động học tập nhóm ngày càng được sử dụng phổ biến trong quá trình tổ chức dạy học ở trường trung học cơ sở. Trong các thành tố của năng lực giao tiếp, tham gia làm việc nhóm và lắng nghe, phản hồi có mức độ biểu hiện tương đối cao. Điều này phản ánh khả năng tương tác của HS trong môi trường học tập tập thể đã được hình thành ở mức nhất định.

Kết quả khảo sát cho thấy năng lực GTHT của HS đã được hình thành ở mức nhất định, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi và yêu cầu của các hoạt động học tập hiện nay. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế liên quan đến sự tự tin trong giao tiếp học tập và mức độ chủ động tham gia thảo luận, đặc biệt đối với HS người DTTS trong môi trường lớp học đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ.

2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực GTHT của HS

Để làm rõ những yếu tố có thể ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển năng lực GTHT của HS, nghiên cứu tiến hành khảo sát mức độ tác động của một số nhóm yếu tố, bao gồm: yếu tố ngôn ngữ, yếu tố tâm lý cá nhân của HS, yếu tố từ giáo viên (phương pháp dạy học) và yếu tố môi trường học tập.

Bảng 4. Yếu tố ảnh hưởng đến năng lực GTHT của HS

Yếu tố	\bar{X}
Ngôn ngữ	2,99
Tâm lý cá nhân	3,63
Phương pháp dạy học	4,04
Môi trường học tập	4.12

Cụ thể, Kết quả khảo sát cho thấy, Môi trường học tập có mức ảnh hưởng cao nhất ($\bar{X} = 4,12$), tiếp đến là phương pháp dạy học của giáo viên ($\bar{X} = 4,04$). Hai yếu tố còn lại là tâm lý cá nhân ($\bar{X} = 3,63$) và ngôn ngữ ($\bar{X} = 2,99$) có mức độ ảnh hưởng thấp hơn. Điều này cho thấy các yếu tố liên quan đến tổ chức hoạt động dạy học và môi trường giáo dục có vai trò nổi bật trong việc hỗ trợ phát triển năng lực GTHT của HS.

Yếu tố ngôn ngữ có giá trị trung bình thấp nhất trong các yếu tố được khảo sát ($\bar{X} = 2,99$), cho thấy yếu tố ngôn ngữ có thể liên quan ở mức trung bình đến việc phát triển năng lực GTHT của HS. Tuy nhiên, các chỉ báo cho thấy một bộ phận HS còn gặp khó khăn khi sử dụng tiếng Việt trong quá trình giao tiếp học tập.

Môi trường học tập được đánh giá là yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất đến sự phát triển năng lực GTHT của HS, với giá trị trung bình $\bar{X} = 4,12$. Các chỉ báo trong nhóm này có giá trị trung bình \bar{X} từ 3,81 đến 4,28, cho thấy môi trường học tập trong nhà trường đã bước đầu tạo điều kiện thuận lợi để HS rèn luyện kỹ năng GTHT.

Tổng hợp kết quả khảo sát cho thấy môi trường học tập và phương pháp dạy học của giáo viên là hai yếu tố có ảnh hưởng rõ rệt nhất đến sự phát

triển năng lực GTHT của HS. Trong khi đó, yếu tố ngôn ngữ và yếu tố tâm lý cá nhân tuy có mức ảnh hưởng thấp hơn nhưng vẫn đóng vai trò quan trọng, đặc biệt đối với HS DTTS.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy HS THCS ở vùng miền núi đã bước đầu hình thành năng lực GTHT trong học tập, tuy nhiên mức độ phát triển của hai năng lực này chưa đồng đều. Trong đó, năng lực hợp tác trong hoạt động nhóm đạt mức khá, trong khi một số biểu hiện của năng lực giao tiếp, đặc biệt là khả năng trình bày ý kiến và trao đổi học thuật trước lớp, vẫn còn ở mức trung bình.

Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng sự phát triển của năng lực GTHT của HS chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, trong đó môi trường học tập và phương pháp dạy học của giáo viên có mức độ tác động rõ rệt hơn so với các yếu tố khác.

Từ kết quả nghiên cứu, cần tăng cường tổ chức các hoạt động học tập hợp tác, xây dựng môi trường học tập tích cực và khuyến khích HS tham gia trao đổi, thảo luận trong lớp học. Đối với HS người DTTS, cần chú trọng hỗ trợ các em trong việc sử dụng ngôn ngữ học tập và tạo điều kiện để các em tham gia nhiều hơn vào các hoạt động giao tiếp trong môi trường học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018) *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về Chương trình giáo dục phổ thông*
- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022) *Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT sửa đổi nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT*
- Bunmak, N. (2023). *The Effectiveness of Mother Tongue-Based Language Teaching in Facilitating English Language Skills for Thai University Undergraduates and their Perceptions on LI Use in English Classrooms*. NIDA Journal of Language and Communication. <https://so04.tci-thaijo.org/index.php/NJLC/article/view/280601>
- Cao Hồng Huệ, Đào Thái Lai, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Trần Thị Thanh (2025) *Xây dựng khung năng lực giao tiếp và hợp tác thuộc khung năng lực số của HS tiểu học trong dạy học Tin học*. Tạp Chí Giáo dục, 25(19), 41–46. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/4160>
- Hà Thị Thúy, Đặng Xuân Cương, Trần Văn Thế, Nguyễn Hằng Nga (2023) *Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho HS trung học cơ sở thông qua môn Khoa học Tự nhiên* Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Tập 19, Số 09, tr. 33–37. http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/khgdvn_-_tap_19_-_so_09_-33-37.pdf
- Nguyễn Thị Thu Hương, Trần Thị Yên Nhi (2020) *Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho HS: thực trạng và thiết kế một số tình huống dạy học ở lớp 8*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Đà Lạt, Tập 10, Số 2, tr. 16–<https://scholar.dlu.edu.vn/thuviensso/bitstream/DLU123456789/135503/1/CVv216S4782020025.pdf>
- Nguyễn Thị Bảo Ngọc (2026) *Tạp chí Tâm lý – Giáo dục, Tập 32, Số 01*. Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho HS lớp 4 thông qua trò chơi học tập trong môn Tiếng Việt <https://tamlygiaoduc.com.vn/wp-content/uploads/2026/01/22.NGUYEN-THI-BAO-NGOC.pdf>
- Nguyễn Thị Thanh, Phan Thị Bích Lợi, Hà Thị Thúy (2024). *Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng công cụ đánh giá năng lực*. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, Tập 20, Số 03, tr. 69–74. http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/khgdvn_-_tap_20_-_so_03_-69-74.pdf
- Rao, G. R., Paul, P. P., & Udhayakumar, S. (2026). *Challenges Associated With English Language Instruction in Multilingual Educational Settings*. International Journal of Creative Research Thoughts. <https://www.ijcrt.org/papers/IJCRT2601177.pdf>
- Johnson, D. W., & Johnson, R. T. (1999). *Learning Together and Alone: Cooperative, Competitive, and Individualistic Learning*. Allyn & Bacon.
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in Society: The Development of Higher Psychological Processes*. Harvard University Press.